

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Quy định tiêu chí, thang điểm và phương pháp
đánh giá kết quả hoạt động của mô hình “Dân vận khéo 1+10”
ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh**

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;

Căn cứ Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới” và Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Đề án số 01-ĐA/TU, ngày 29/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động mô hình Dân vận khéo 1+10 ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2025 - 2030”;

Xét đề nghị của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy,

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá kết quả hoạt động của mô hình “Dân vận khéo 1+10” ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quy định tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá kết quả hoạt động của mô hình “Dân vận khéo 1+10” ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

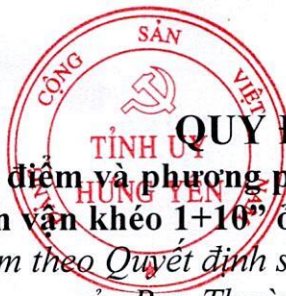
Các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương,
- Như điều 3,
- Ủy ban MTTQ VN và các tổ chức CT - XH tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lãnh đạo VPTU,
- CV phòng TH,
- Lưu VPTU.



Trần Quốc Toàn



QUY ĐỊNH
tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá kết quả hoạt động
của mô hình “Dân vận khéo 1+10” ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 376 -QĐ/TU ngày 13/3/2026
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

Quy định này quy định tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá kết quả hoạt động của mô hình “Dân vận khéo 1+10” (một đảng viên phụ trách các hộ gia đình) ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Mục đích đánh giá, phân loại

Việc đánh giá, phân loại kết quả hoạt động của mô hình “Dân vận khéo 1+10” hằng năm, nhằm xem xét toàn diện công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện mô hình “Dân vận khéo 1+10”, tại đảng ủy các xã, phường trên địa bàn toàn tỉnh. Trên cơ sở đánh giá, phân loại nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm và tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; là cầu nối giữa Đảng với Nhân dân. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của Đảng, nhất là ở cơ sở, củng cố niềm tin của Nhân dân, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, thực hiện thắng lợi các mục tiêu nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đề ra.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá

- Việc đánh giá, phân loại kết quả hoạt động của mô hình “Dân vận khéo 1+10” được tổ chức định kỳ hằng năm.
- Công tác đánh giá, phân loại kết quả hoạt động của mô hình phải bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan, dân chủ, chính xác, khoa học, phản ánh đúng thực trạng hoạt động của mô hình ở từng xã, phường trên địa bàn tỉnh.

Chương II
TIÊU CHÍ, THANG ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA MÔ HÌNH “DÂN VẬN KHÉO 1+ 10”

Điều 4. Nội dung, tiêu chí đánh giá

1. Nội dung

Các đảng ủy xã, phường: Áp dụng Quy định tiêu chí, thang điểm đánh giá kết quả hoạt động của mô hình “Dân vận khéo 1+10” ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh tại phụ lục kèm theo.

2. Tiêu chí đánh giá

- a, *Tiêu chí số 1*: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện (30 điểm).
- b, *Tiêu chí số 2*: Đối với đảng viên được phân công phụ trách hộ gia đình (20 điểm).
- c, *Tiêu chí số 3*: Đối với hộ gia đình được phụ trách (20 điểm).
- d, *Tiêu chí số 4*: Tác động của việc triển khai mô hình “Dân vận khéo 1+ 10” trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương trên các lĩnh vực xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh (25 điểm).
- e, *Tiêu chí số 5*: Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo (05 điểm).

Điều 5. Phương pháp, căn cứ đánh giá

1. Việc đánh giá, phân loại kết quả hoạt động của mô hình “Dân vận khéo 1+10” hằng năm dựa trên 05 tiêu chí được quy định tại Điều 4 của Quy định này. Mỗi tiêu chí quy định một hoặc nhiều nội dung công việc liên quan trực tiếp đến việc triển khai hoạt động của mô hình và được đánh giá theo thang điểm quy định, tổng số điểm tối đa của 05 tiêu chí là 100 điểm.

2. Cách chấm điểm từng nội dung tiêu chí: Tiêu chí nào đạt tất cả các nội dung thì chấm điểm tối đa, trường hợp không đạt thì tùy theo mức độ đạt được để chấm điểm.

Điều 6. Các mức phân loại

Đánh giá kết quả hoạt động của mô hình được chia ra 4 mức độ là Tốt, Khá, Trung bình và Yếu, trong đó:

1. **Mức độ Tốt**: Là những mô hình “Dân vận khéo 1+ 10” đạt từ 90 điểm trở lên, đồng thời các tiêu chí, thành phần của từng tiêu chí phải đạt từ 70% số điểm quy định cho từng tiêu chí thành phần đó.

2. **Mức độ Khá**: Là những mô hình “Dân vận khéo 1+ 10” đạt từ 70 đến dưới 90 điểm, đồng thời các tiêu chí, thành phần của từng tiêu chí phải đạt từ 50% số điểm quy định cho từng tiêu chí thành phần đó.

3. **Mức độ Trung bình**: Là những mô hình “Dân vận khéo 1+ 10” đạt từ 50 đến dưới 70 điểm.

4. **Mức độ Yếu**: Là những mô hình “Dân vận khéo 1+ 10” đạt dưới 50 điểm.

Điều 7. Thời gian thực hiện đánh giá

1. Số liệu báo cáo đánh giá được tính theo thời điểm từ ngày 01 tháng 12 năm trước đến ngày 30 tháng 11 năm đánh giá.

2. Đối với việc phân loại kết quả hoạt động của mô hình “Dân vận khéo 1+ 10” của đảng ủy các xã, phường: Hằng năm, đảng ủy các xã, phường xây dựng báo cáo, tự chấm điểm đánh giá phân loại kết quả hoạt động của mô hình “Dân vận khéo 1+ 10”, gửi báo cáo và kết quả tự chấm điểm (theo tiêu chí, thang điểm đánh

giá gửi kèm) về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy) trước ngày 05/12. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành thẩm định, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại kết quả hoạt động mô hình “Dân vận khéo 1+ 10” của các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức việc đánh giá, xếp loại mô hình “Dân vận khéo 1+ 10” hằng năm, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện.

2. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sửa đổi, bổ sung các tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của mô hình “Dân vận khéo 1+ 10” phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu của từng giai đoạn phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh.

3. Tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động của mô hình; phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho các đảng ủy xã, phường và những cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện mô hình “Dân vận khéo 1+ 10”.

Điều 9. Trách nhiệm của Ban Tổ chức Tỉnh ủy

1. Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tổ chức đánh giá, xếp loại mô hình “Dân vận khéo 1+ 10” hằng năm; sửa đổi, bổ sung các tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của mô hình “Dân vận khéo 1+ 10” phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu của từng giai đoạn phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh.

2. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân, mô hình, điển hình tiêu biểu trong triển khai thực hiện mô hình “Dân vận khéo 1+10”.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tổ chức đánh giá, xếp loại mô hình “Dân vận khéo 1+ 10” hằng năm; sửa đổi, bổ sung các tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của mô hình “Dân vận khéo 1+ 10” phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu của từng giai đoạn phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân, mô hình, điển hình tiêu biểu trong triển khai thực hiện mô hình “Dân vận khéo 1+10”.

Điều 11. Trách nhiệm của các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Tự đánh giá, chấm điểm kết quả hoạt động của mô hình “Dân vận khéo 1+10” của đơn vị mình theo quy định tiêu chí, thang chấm điểm bảo đảm chính xác, kịp thời, gửi báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của mô hình đúng hạn.

2. Tạo điều kiện, phối hợp với đơn vị được giao trách nhiệm thẩm định, đánh giá, xếp hạng các nội dung của Quy định tiêu chí, thang chấm điểm.

Điều 12. Trách nhiệm của Báo và Phát thanh, truyền hình Hưng Yên, các cơ quan thông tin, báo chí trên địa bàn tỉnh

1. Tăng cường xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tin, bài, phóng sự tuyên truyền về kết quả triển khai thực hiện của tập thể, cá nhân, các mô hình, điển hình tiêu biểu trong triển khai thực hiện mô hình “Dân vận khéo 1+10”, phổ biến, tuyên truyền việc tổ chức thực hiện nội dung Quy định tiêu chí, thang chấm điểm này.

2. Trong quá trình triển khai, thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

TIÊU CHÍ, THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA MÔ HÌNH “DÂN VẬN KHÉO 1+ 10”
(ĐẢNG VIÊN PHỤ TRÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH)
Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 376-QĐ/TU, ngày 13 / 3 /2026
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

THÔNG TIN CHUNG

Tên địa phương, đơn vị:.....

Tổng số đảng viên được phân công phụ trách:.....

Tổng số hộ gia đình được phân công phụ trách:.....

Tổng số điểm đạt được:.....

STT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	Điểm tối đa
Tiêu chí số 1: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện		30
1.1	Tổ chức quán triệt, triển khai, thực hiện các văn bản của tỉnh, của địa phương về công tác dân vận, phong trào thi đua “Dân vận khéo”, mô hình “Dân vận khéo 1+ 10”	3
1.2	Xây dựng, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”, mô hình “Dân vận khéo 1+ 10” (<i>chương trình, kế hoạch, quyết định, công văn,...</i>); phân công đảng viên phụ trách hộ gia đình; chỉ đạo chi bộ thôn, tổ dân phố tổ chức ký cam kết giữa đảng viên với các hộ gia đình được phân công phụ trách	3
1.3	100% đảng viên và người dân được thường xuyên thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của địa phương	3
1.4	Việc cụ thể hóa phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”	3
1.5	Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia hỗ trợ phong trào “bình dân học vụ số” trong cộng đồng dân cư	3
1.6	Bảng khẩu hiệu, pano (<i>Bảng cam kết giữa đảng viên phụ trách với các hộ gia đình trong thực hiện mô hình “Dân vận khéo 1+10”</i>) treo ở nhà văn hóa các thôn, tổ dân phố	3

1.7	Hàng năm, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công tác dân vận cho đội ngũ bí thư, phó bí thư, chi ủy viên chi bộ thôn, tổ dân phố và đảng viên phụ trách hộ gia đình	3
1.8	Định kỳ hằng tháng (hoặc khi cần thiết), giao ban chi bộ thôn, tổ dân phố tiến hành đánh giá việc triển khai thực hiện mô hình “Dân vận khéo 1+10”	3
1.9	Định kỳ hằng tháng (hoặc khi cần thiết), chỉ đạo các chi bộ thôn, tổ dân phố khi sinh hoạt chi bộ thường kỳ tiến hành đánh giá việc thực hiện cam kết giữa đảng viên phụ trách với hộ gia đình; nghe báo cáo kết quả nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị, những bức xúc, các vấn đề liên quan đến đời sống, việc làm,... của các hộ gia đình; thảo luận và kịp thời xử lý kiến nghị, đề xuất của Nhân dân	3
1.10	Hàng năm, chỉ đạo các chi bộ thôn, tổ dân phố rà soát, điều chỉnh, bổ sung phân công đảng viên phụ trách hộ gia đình, bảo đảm phù hợp với trình độ, năng lực, sức khỏe; kế hoạch kiểm tra, chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện mô hình “Dân vận khéo 1+10”	3
Tiêu chí số 2: Đối với đảng viên được phân công phụ trách hộ gia đình		20
2.1	100% đảng viên và gia đình gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành nghiêm <i>Quy định về những điều đảng viên không được làm</i> và các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, Nhà nước, các quy định của địa phương	4
2.2	100% đảng viên được phân công phụ trách hộ gia đình ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện mô hình “Dân vận khéo 1 + 10”	4
2.3	100% đảng viên phối hợp với Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị- xã hội, các hội khác vận động thành viên của hộ gia đình tham gia sinh hoạt các tổ chức chính trị- xã hội, các hội khác ở thôn, tổ dân phố	4
2.4	100% đảng viên hằng tuần gặp gỡ, trao đổi các hộ gia đình để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị, những bức xúc, các vấn đề liên quan đến đời sống, việc làm,...	4
2.5	Kịp thời báo cáo phản ánh với chi ủy chi bộ để giải quyết theo thẩm quyền. Định kỳ hằng tháng (khi cần thiết), báo cáo kết quả với chi bộ về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công	4

Tiêu chí số 3: Đối với hộ gia đình được phụ trách		20
3.1	100% các hộ gia đình giữ mối liên hệ, phối hợp chặt chẽ với đảng viên được phân công phụ trách	4
3.2	Trên 90% các hộ gia đình chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương nơi cư trú	4
3.3	100% các hộ gia đình tham gia các hoạt động của cộng đồng dân cư, tham gia phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức; hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động	4
3.4	Trên 90% các hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong ứng xử, giao tiếp, sinh hoạt, việc cưới, việc tang và lễ hội; hỗ trợ, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế - xã hội; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; giữ gìn vệ sinh môi trường đường làng, ngõ xóm, khu dân cư theo quy định của địa phương	4
3.5	Phát huy vai trò giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu cấp ủy, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên, góp phần xây dựng Đảng, Chính quyền ở cơ sở trong sạch, vững mạnh	4
Tiêu chí số 4: Tác động của việc triển khai mô hình “Dân vận khéo 1+10” trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương trên các lĩnh vực xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội, quốc phòng, an ninh		25
4.1	100% các hộ gia đình giữ gìn đoàn kết trong gia đình và trong cộng đồng dân cư	2
4.2	Trên 90% các hộ gia đình đồng thuận với việc triển khai, thực hiện các chương trình, dự án trên địa bàn xã, phường, thôn, tổ dân phố...	2
4.3	Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã, phường; các đồng chí đảng viên được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	2
4.4	Tỷ lệ kết nạp đoàn viên, hội viên vào đoàn thể, hội bằng hoặc vượt chỉ tiêu ngành dọc cấp trên giao	2
4.5	Hàng năm xây dựng từ 1 đến 2 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình kinh tế xanh hoặc mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả	2
4.6	Xây dựng vùng nguyên liệu tập trung đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực của xã được chứng nhận chất lượng, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm	1

4.7	Có xây dựng kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP gắn với đặc trưng, thế mạnh của địa phương	1
4.8	Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với nâng cao chất lượng nếp sống văn hóa, văn minh, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Duy trì hằng năm 96% thôn, tổ dân phố văn hóa; 97% gia đình văn hóa	1
4.9	Hằng năm xây dựng từ 1 đến 2 mô hình “Dân vận khéo” trong việc thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh, trong việc cưới, việc tang, lễ hội	2
4.10	Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; có mô hình cải tạo, phục hồi cảnh quan, xử lý chất lượng nước mặt ao hồ, kênh mương trên địa bàn	1
4.11	100% các hộ gia đình đổ rác đúng nơi quy định; tỷ lệ thu gom, phân loại, xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình đạt $\geq 80\%$	2
4.12	Định kỳ hằng tháng, tổ chức các hoạt động tổng vệ sinh đường làng, ngõ xóm tại các thôn, khu phố trên địa bàn xã, phường	2
4.13	Mỗi năm tổ chức ít nhất 01 hoạt động về thực hiện chính sách an sinh xã hội	1
4.14	Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vững mạnh, rộng khắp; hoàn thành chỉ tiêu quân sự, quốc phòng hằng năm đạt 100% kế hoạch	2
4.15	An ninh, trật tự được bảo đảm; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phát huy hiệu quả, đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động; xây dựng các mô hình tổ tự quản tại cơ sở	2
Tiêu chí số 5: Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo		5
5.1	Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo (<i>theo định kỳ và chuyên đề</i>) về phong trào thi đua “Dân vận khéo” và kết quả hoạt động của mô hình “Dân vận khéo 1 + 10”, báo cáo đúng thời gian quy định, đầy đủ về số lượng theo yêu cầu	3
5.2	Báo cáo đầy đủ nội dung, bảo đảm chất lượng	2
Tổng cộng		100